

Chương 4

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

- 4.1. Khái niệm “cơ sở lý luận của đề tài”
- 4.2. Nội dung cơ sở lý luận của đề tài

4.1 Khái niệm cơ sở khoa học

Cơ sở lý luận là luận cứ lý thuyết được chứng minh bởi các nghiên cứu trước (trích dẫn tài liệu).

Lý thuyết là một hệ thống tri thức khoa học, cung cấp một quan niệm hoàn chỉnh về bản chất sự vật và mối liên hệ cơ bản giữa sự vật với thế giới hiện thực.

Ý nghĩa của CSLL mượn để chứng minh giả thuyết

- tiết kiệm vật chất, thời gian, tài chính
- làm nền tảng kiến giải cho những luận cứ thực tiễn (thực nghiệm)

4.2. Nội dung cơ sở lý luận của đề tài

Khái niệm: là một hình thức tư duy nhằm chỉ rõ *thuộc tính bản chất vốn có* của sự vật.

- Khái niệm được biểu đạt bởi định nghĩa, bao gồm *nội hàm và ngoại diên*.
 - Kinh tế thị trường là gì?

- ♦ **Nội hàm:** Những thuộc tính bản chất được phản ánh trong khái niệm.
- ♦ **Ngoại diên:** Những cá thể có chứa các thuộc tính bản chất được phản ánh trong khái niệm.

Nông dân Trung bộ? Nam bộ?

Kho bạc nhà nước? Ngân hàng nhà nước?

- ♦ Nội hàm và ngoại diên có **quan hệ tỷ lệ nghịch**

EX: Sầu riêng là cây ăn trái có mùi thơm đặc trưng

Sầu riêng *hạt lép* là cây ăn trái có mùi thơm đặc trưng, *ruột vàng, hạt lép giống của Thailand (mở rộng ngoại diên)*.

SV lớp KT-ĐHVL là SV ...

SV lớp KT1-ĐHVL là SV ...

Nội dung cơ sở lý luận

- Bám sát mục tiêu, phù hợp nội dung đề tài làm luận cứ cho đề tài
- **Lý thuyết:** Các khái niệm, qui luật, nguyên lý liên quan
- **Thực tiễn:** Đi từ xa, đến gần và đến điểm nghiên cứu; từ ngoài nước vào trong nước, đến địa phương/cty nghiên cứu

Chương 5

PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN

- 5.1. Phương pháp tiếp cận thu thập thông tin
- 5.2. Phương pháp phi thực nghiệm
- 5.3. Phỏng vấn bán chính thức
- 5.4. Phỏng vấn chính thức

5.1. Phương pháp tiếp cận thu thập thông tin

Phân loại thông tin nghiên cứu

- Cơ sở lý thuyết *liên quan* đến nội dung ng/cứu
- Kết quả nghiên cứu

Các phương pháp thu thập thông tin

- Kế thừa
- Phỏng vấn
- Quan sát *đối tượng*
- Thực nghiệm trực tiếp *đối tượng*

5.2. Phương pháp phi thực nghiệm (Non-empirical method)

5.2.1 Khái niệm

5.2.2 Quan sát khách quan

5.2.3 Phương pháp chuyên gia (Expert method)

5.2.1. Khái niệm

PPPTN là phương pháp thu thập thông tin dựa trên *quan sát những sự kiện* đã hoặc đang tồn tại.

5.2.2. Quan sát khách quan

là phương pháp cơ bản để nhận thức sự vật

- * Quan sát có chuẩn bị/không chuẩn bị trước
- * Không hoặc có tham dự
- * Theo mục đích nắm bắt bản chất đối tượng
- * Theo mục đích xử lý thông tin (mô tả/phân tích)
- * Theo tính liên tục của quan sát

Gía vàng

5.2.3. Phương pháp chuyên gia (Expert method)

- ♦ Tiếp cận tâm lý trong PP chuyên gia/nv bao hiem
- ♦ Phỏng vấn
- ♦ Phương pháp hội đồng - nhóm chuyên gia ý tưởng, nhóm để nghe họ phân tích (Brainstorming)
- ♦ Điều tra bằng phiếu hỏi:
 - Chọn mẫu
 - Bảng hỏi
 - Xử lý

☞ chọn mẫu:

- ngẫu nhiên (Random sampling)
- hệ thống (Systematic sampling)
- ngẫu nhiên phân tầng (Stratified random sampling)
- hệ thống phân tầng (Stratified systematic sampling)
- mẫu từng cụm (Cluster sampling)

☞ thiết kế bảng câu hỏi: Loại câu hỏi và nội dung

☞ xử lý kết quả điều tra: Phân tích – tổng hợp?

Xử lý thông tin

- Thông tin định tính

- Sử dụng suy luận logic để đưa ra phán đoán về bản chất sự kiện và qui luật
- Mã hóa, số hóa = SPSS

- Thông tin định lượng:

- thuật toán thống kê, Excel
- Bản số liệu, sơ đồ, biểu đồ (cột, bánh, tuyến tính, phối hợp)

Chương 6

CÁC HÌNH THỨC CÔNG BỐ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

* Khảo luận khoa học

là một công trình khoa học viết để mô tả, phân tích 1 sự vật/hiện tượng hoặc đề xuất 1 giải pháp

* Bài báo khoa học

* Tổng luận khoa học

* Tác phẩm khoa học

tổng kết 1 cách hệ thống toàn bộ phương hướng nghiên cứu (tính mới, tính hệ thống, tính hoàn thiện)

Chương 7

LUẬN VĂN KHOA HỌC

1. Trình tự chuẩn bị luận văn
2. Viết luận văn
3. Khung logic của luận văn (Logical framework)

Bài tập

ĐỀ TÀI NCKH

- Mục tiêu
- Mục đích
- Đối tượng nghiên cứu
- Khách thể
- Đối tượng khảo sát
- Phạm vi

Bài tập

- Tên đề tài nên như thế nào ? 2'
- Mục tiêu của đề tài là gì? 2'
- Mục đích của đề tài là gì? 2'
- Đối tượng nghiên cứu là gì? 2'
- Đối tượng khảo sát là gì? 2'
- Phân biệt mục tiêu, mục đích 2'
- Phân biệt đối tượng NC, đối tượng KS 2'

LỰA CHỌN VÀ ĐẶT TÊN ĐỀ TÀI NCKH

Đề tài

Dự án

Đề án

Chương trình

Đề tài nghiên cứu khoa học

- Đề tài NCKH là một hình thức TC NCKH, được đặc trưng bởi một nhiệm vụ NC và do một người hay nhóm người thực hiện.

Đề tài trả lời những câu hỏi về ý nghĩa học thuật, có thể chưa quan tâm hiện thực hóa trong hoạt động thực tế.

- Dự án là loại đề tài có mục đích ứng dụng nhất định vào đời sống kinh tế & XH. Dự án đòi hỏi phải đáp ứng một nhu cầu đã nêu; có kỳ hạn và ràng buộc về nguồn lực nhất định.

- **Đề án** là loại văn kiện được xây dựng để trình một cấp quản lý/cơ quan tài trợ để xin được thực hiện một công việc nào đó.
- **Chương trình** là một nhóm các đề tài hoặc dự án, được tập hợp theo một mục đích xác định. Giữa chúng có tính độc lập tương đối, nhưng nội dung thực hiện của một chương trình thì phải luôn đồng bộ

Tên đề tài

BA KHÔNG NÊN

- Lạm dụng từ chỉ “mục đích” nghiên cứu
- Bắt đầu bằng cụm từ có độ bất định cao về thông tin
- Thể hiện tính quá dễ dãi, chung chung

Lạm dụng từ chỉ “mục đích” nghiên cứu

- Đề tài: “Nghiên cứu tác động của chính sách, giao đất giao rừng đến tình hình sử dụng đất của đồng bào Mường, Dao tại huyện A, tỉnh B nhằm góp phần nâng cao đời sống đồng bào và bảo vệ môi trường”

2. Bắt đầu bằng cụm từ có độ bất định cao về thông tin

Đề tài: Một số biện pháp nâng cao hiệu quả vốn vay tại huyện A, tỉnh B

- “Một vài suy nghĩ ...”
- “Một số biện pháp ...”
- “Bước đầu tìm hiểu ...”
- “Những vấn đề về ...”
- “Nghiên cứu về ...”

3. Quá “dễ dãi”, chung chung

- Đề tài: Hội nhập – Thách thức, thời cơ
- Phân tích thực trạng và nguyên nhân gây giảm thu nhập của công nhân tại Khu chế xuất Linh Xuân, TĐ, TP.HCM, nhằm đề ra biện pháp nâng cao thu nhập cho vùng Đông Nam bộ.
- Hội nhập tại Việt Nam

Bắt đầu bằng cụm từ “thừa” không có giá trị thông tin

Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển kinh tế vùng ĐBSCL

- “Nghiên cứu ...”
- “Nghiên cứu đề xuất ...”
- “Kết quả nghiên cứu ...”
- “Cơ sở khoa học ...”
- “Luận cứ khoa học ...”

Tên đề tài dài

ít chữ nhất, thông tin nhiều nhất, key word

- Đề tài: Nghiên cứu quan hệ phụ thuộc giữa sản phẩm ngoài gỗ với rừng và con người và đề xuất các giải pháp thích hợp để góp phần cải thiện, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc Thái sau khi đóng cửa rừng tự nhiên tại vùng cao xã Tà Bình, huyện Tà Nùng, tỉnh LS ...(57)

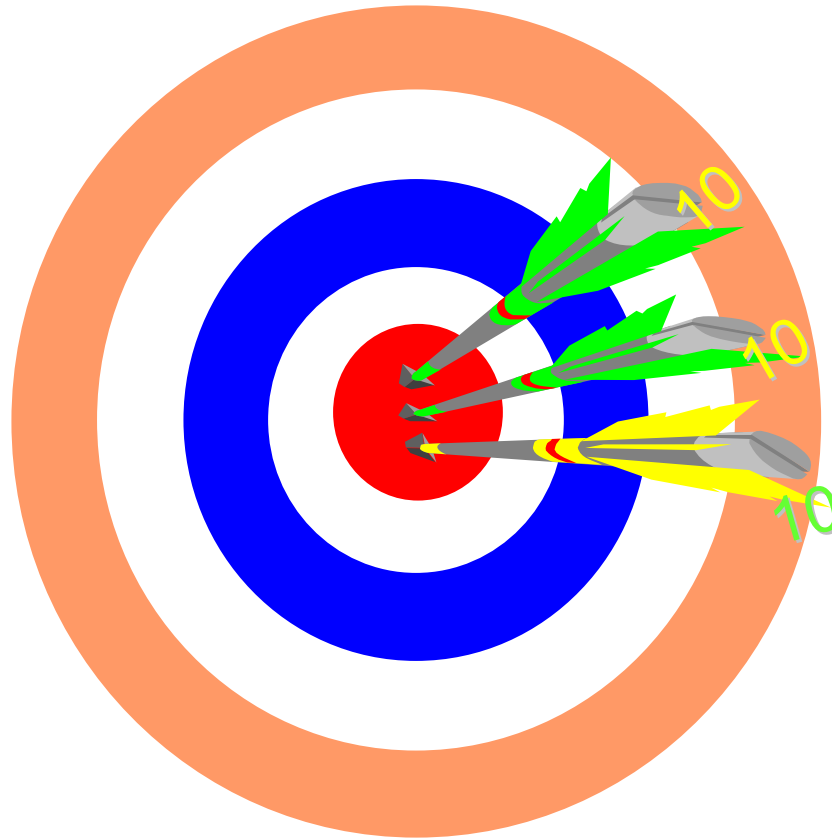
Tránh nhiều của/thì/mà/là

- Đề tài: Ảnh hưởng của trình độ học vấn của chủ hộ đến tổng thu nhập của nông hộ ở xã A, huyện B, tỉnh C.
- Trình độ học vấn của chủ hộ ảnh hưởng tổng thu nhập nông hộ ở xã A, huyện B, tỉnh C.

Hàm chứa nhiều **key word**

“Nghiên cứu ảnh hưởng của chính sách nông nghiệp đến tăng trưởng kinh tế khu vực nông thôn, và đề xuất các giải pháp thích hợp để nâng cao lao động nông thôn và xóa đói giảm nghèo”

Mục tiêu (Objective)/mục đích (Aim)?



Mục tiêu: “Làm cái gì?” *What*

cái đích về nội dung mà người n/c vạch ra để định hướng nỗ lực tìm kiếm

- Động từ

xác định

đánh giá

đề xuất

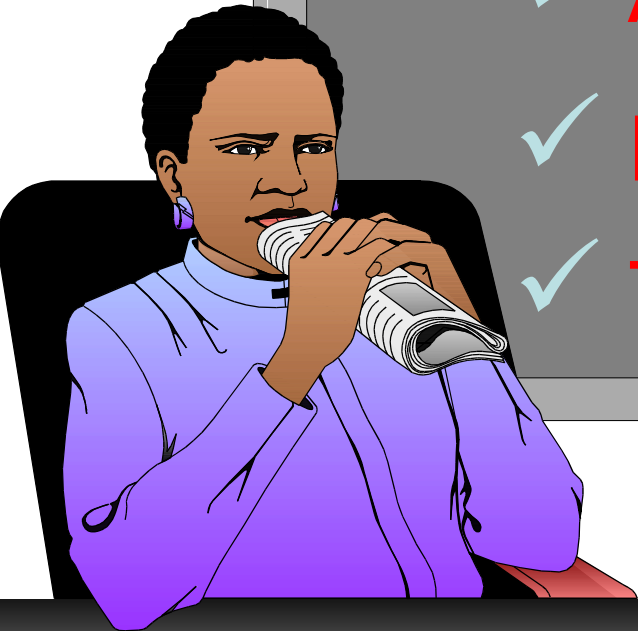
tìm ra

chọn ra

nâng cao

Mục tiêu phải SMART

- ✓ Specific - Cụ thể
- ✓ Measurable - Đo được
- ✓ Achievable - Khả thi
- ✓ Realistic - Hiện thực
- ✓ Timebound - Có thời hạn



Mục đích: “nhằm vào việc gì?” *For what*

Ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu

Trạng từ chỉ mục đích

- nhằm
- để
- nhằm để
- góp phần, ...

Qui trình công nghệ/nâng cao kinh tế/cải thiện đời sống/nâng cao thu nhập/hiệu quả môi trường.

Khách thể, đối tượng nghiên cứu, đối tượng khảo sát

- * **Đối tượng nghiên cứu** là *bản chất sự vật/hiện tượng* cần xem xét và làm rõ trong nhiệm vụ nghiên cứu
- * **Khách thể nghiên cứu** là hệ thống sự vật tồn tại khách quan trong các mối liên hệ mà người nghiên cứu cần khám phá, là *vật mang đối tượng nghiên cứu*
- * **Đối tượng khảo sát** là một bộ phận đủ *đại diện của khách thể nghiên cứu* được lựa chọn để xem xét.
- * **Phạm vi nghiên cứu** là giới hạn trong một số phạm vi nhất định (Địa điểm, thời gian, không gian, nội dung)

Ví dụ 1

- Đề tài: Xây dựng *biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng* ở ngân hàng nông nghiệp Quận I, TP. HCM
- Đối tượng nghiên cứu: *Các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng*
- Khách thể nghiên cứu: Các ngân hàng nông nghiệp
- Đối tượng khảo sát: ngân hàng nông nghiệp quận I

Ví dụ 2 ?

- Đề tài:
- Đối tượng NC:
- Khách thể NC:
- Đối tượng khảo sát:

Bổ sung 1: Khung logic của luận văn

- Tên đề tài
- Mục tiêu nghiên cứu cụ thể từng mục tiêu, cấp 1, 2
- Nội dung nghiên cứu đáp ứng từng mục tiêu cụ thể
- Phương pháp nghiên cứu cho từng nội dung nghiên cứu
- Kết quả theo nội dung nghiên cứu, có thể có nhiều kết quả/nội dung
- Kết luận phải khái quát kết quả và thỏa mãn mục tiêu đặt ra, không nên tóm tắt kết quả.

Tên đề tài:

Mục tiêu 1	Nội dung 1.1	Phương pháp 1.1.1 Phương pháp 1.1.2	Kết quả 1	Kết luận 1
	Nội dung 1.2	Phương pháp 1.2.1 Phương pháp 1.2.2	Kết quả 2	
Mục tiêu 2	Nội dung 2.1	Phương pháp 2.1.1 Phương pháp 2.1.2 Phương pháp 2.1.3	Kết quả 3	Kết luận 2
	Nội dung 2.2	Phương pháp 2.2.1 Phương pháp 2.2.2 Phương pháp 2.2.3	Kết quả 4	
	Nội dung 2.3			
...	...	...	...	...

Bổ sung 2: Đề cương nghiên cứu

- Là tài liệu hướng dẫn cho bạn nghiên cứu
- Chuẩn bị cẩn thận, công phu càng tốt
- Dài < 30 trang
- Sáu phần cần có:

- **Mở đầu**
 - Tính cấp thiết
 - Mục tiêu nghiên cứu
 - Phạm vi nghiên cứu
- **Tổng quan nghiên cứu (Cơ sở lý luận)**
 - Luận cứ lý thuyết
 - Luận cứ thực tiễn đã có
- **Nội dung nghiên cứu**
 - Nội dung 1
 - Nội dung 2
- **Phương pháp nghiên cứu**
 - Vật liệu
 - Cách bố trí thực nghiệm
 - Chỉ tiêu và phương pháp theo dõi (TCVN, IRRI, IPGRI, CIP, ...)
- **Dự kiến kết quả đạt được**
 - Dựa vào nội dung dự kiến kết quả
- **Kế hoạch thực hiện (< 1 năm)**

Chương 8

TRÌNH BÀY VÀ THUYẾT TRÌNH LUẬN VĂN KHOA HỌC

1. Hướng dẫn viết luận văn

(Group Tóm tắt, kết luận)

2. Trình bày luận văn trên Powerpoint

- Nội dung
- Hình thức * * *

3. Kỹ năng thuyết trình luận văn trước HĐ chấm *

- Chuẩn bị bài báo cáo
- Cách trình bày
- Trợ huấn cụ
- Những điều nên tránh

(Cá nhân trình bày)